

Số: /TTr-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Về việc ban hành Nghị định quy định về bảo tồn
và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị quyết số 28/2026/QH16 được Quốc hội khoá XVI, Kỳ họp thứ Nhất thông qua ngày 24 tháng 4 năm 2026, Bộ Văn hóa, Thể Thao và Du lịch kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định về bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số (sau đây gọi là dự thảo Nghị định), với những nội dung cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 80-NQ/TW ngày 07 tháng 01 năm 2026 của Bộ Chính trị về phát triển văn hoá Việt Nam đã xác định nhiệm vụ “*chú trọng bảo tồn và phát huy các giá trị truyền thống, bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc thiểu số; xây dựng và thực hiện các cơ chế, chính sách đặc thù cho văn hóa các dân tộc thiểu số, đặc biệt đối với các dân tộc sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn*”.

- Kết luận số 65-KL/TW ngày 30 tháng 10 năm 2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới yêu cầu rõ “*Hoàn thiện hệ thống chính sách, pháp luật liên quan đến đồng bào dân tộc thiểu số*”; “*... giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá tốt đẹp của các dân tộc*”; “*... bảo tồn và phát huy có hiệu quả giá trị văn hoá vật thể và phi vật thể của các dân tộc thiểu số*”.

- Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 80-NQ/TW đã giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch nghiên cứu, xây dựng các cơ chế, chính sách cụ thể nhằm bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số.

- Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia xác định tầm nhìn đến năm 2045.

1.2. Cơ sở pháp lý

- Hiến pháp năm 2013 (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị quyết 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 của Quốc hội) quy định “*Các dân tộc bình đẳng, đoàn kết, tôn trọng và giúp nhau cùng phát triển; nghiêm cấm mọi hành vi kỳ thị, chia rẽ dân tộc*” (Điều 2 Điều 5); “*Nhà nước thực hiện chính sách phát triển toàn diện và tạo điều kiện để các dân tộc thiểu số phát huy nội lực, cùng phát triển với đất nước* (khoản 4 Điều 5); “*Nhà nước, xã hội chăm lo xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại*” (khoản 1 Điều 60).

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 quy định “*Trong trường hợp ban hành văn bản quy định chi tiết của văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn và trong trường hợp đặc biệt.*” (điểm e khoản 1 Điều 50).

- Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH14 quy định “*Ưu tiên bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa có nguy cơ bị mai một, thất truyền, di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản văn hóa của cộng đồng các dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo, các dân tộc thiểu số rất ít người và những di sản văn hóa có giá trị toàn cộng đồng, xã hội*” (khoản 5 Điều 6); “*Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, biên giới, hải đảo, đặc biệt ưu tiên bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa các dân tộc thiểu số rất ít người và dân tộc thiểu số có nguy cơ mai một giá trị văn hóa tộc người* (khoản 3 Điều 7).

- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 quy định “*Phát triển du lịch gắn với bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc...*” (khoản 2 Điều 4); “*ưu tiên phát triển du lịch văn hóa, khai thác giá trị truyền thống văn hóa dân tộc để phát triển du lịch bền vững* (điều 5); “*Cộng đồng dân cư được tạo điều kiện để đầu tư phát triển du lịch, khôi phục* (khoản 2 Điều 6).

- Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 - 2035.

- Nghị quyết số 257/2025/QH15 ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Quốc hội phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035.

- Căn cứ Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

- Căn cứ Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ Hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

- Nghị quyết số 28/2026/QH16 ngày 24 tháng 4 năm 2026 của Quốc hội về phát triển văn hóa Việt Nam giao Chính phủ quy định chi tiết khoản 1 Điều 6 về bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc Việt Nam; xây dựng và thực hiện cơ chế, chính sách đặc thù cho công tác bảo tồn, phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số.

2. Cơ sở thực tiễn

Một là, Đảng và Nhà nước luôn xác định bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa dân tộc là nhiệm vụ chiến lược. Mặc dù đã có nhiều chủ trương và chính sách về văn hóa dân tộc, nhưng đến nay lĩnh vực này vẫn chưa được thể chế hóa đầy đủ bằng luật hoặc nghị định chuyên ngành. Hệ thống văn bản pháp lý hỗ trợ công tác quản lý và điều hành về văn hóa các dân tộc còn chưa hoàn chỉnh, ảnh hưởng đến hiệu quả quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế, đô thị hóa và phát triển kinh tế - xã hội, nhiều giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của đồng bào dân tộc, nhiều không gian văn hóa không gian văn hóa truyền thống và làng, bản, buôn, phum, sóc văn hóa truyền thống ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số đang đứng trước nguy cơ mai một đòi hỏi phải có giải pháp đồng bộ, trong đó hoàn thiện thể chế là yêu cầu cấp thiết.

Hai là, chính sách hỗ trợ, phát huy vai trò của các chủ thể văn hóa, đặc biệt là các chủ thể văn hoá nòng cốt, chủ thể văn hoá kế cận tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chưa đầy đủ, chưa đủ sức tạo động lực cho các chủ thể chủ động, tích cực tham gia các hoạt động bảo tồn và trao truyền giá trị văn hóa truyền thống trong cộng đồng. Các quy định hiện nay tập trung vào các chính sách đối với nghệ nhân có tài năng xuất sắc, nghệ nhân có công lao bảo vệ, phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể, được Nhà nước phong tặng danh hiệu Nghệ nhân nhân dân, Nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể, được hưởng chính sách, chế độ theo Luật Di sản văn hóa và Luật Thi đua, khen thưởng.

Ba là, hệ thống pháp luật hiện hành chưa có quy định đầy đủ, đồng bộ và mang tính đặc thù đối với công tác bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số; chưa xác định rõ cơ chế nhận diện, phân loại mức độ nguy cơ mai một giá trị văn hóa truyền thống; chưa có cơ chế hỗ trợ trực tiếp đối với chủ thể văn hóa nòng cốt, chủ thể văn hóa kế cận; chưa có cơ chế giao nhiệm vụ, khoán chi phù hợp để phát huy tính chủ động, tự lực của đồng bào các dân tộc trong quá trình phục hồi, bảo tồn và phát huy, phát triển các giá trị văn hóa truyền thống có nguy cơ mai một, thất truyền.

Bốn là, các Chương trình mục tiêu quốc gia hiện nay được triển khai tại các địa phương tạo nguồn lực quan trọng cho công tác bảo tồn và phát huy văn hóa

các dân tộc thiểu số. Tuy nhiên, việc triển khai các chương trình vẫn còn một số khó khăn, vướng mắc do thiếu cơ chế, chính sách đặc thù và đồng bộ đối với lĩnh vực bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số. Trên cơ sở nguồn ngân sách phân bổ từ trung ương, các địa phương đang áp dụng cơ chế, chính sách, quy trình, phương thức hỗ trợ khác nhau để triển khai các dự án bảo tồn, phát triển văn hoá dân tộc thiểu số tại các địa bàn khác nhau, dẫn đến khó quản lý, đánh giá hiệu quả sử dụng ngân sách, ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Năm là, cho đến nay, công tác bảo tồn văn hóa vùng dân tộc thiểu số và miền núi chủ yếu do nhà nước đầu tư, tổ chức triển khai thực hiện; chưa có cơ chế pháp lý đầy đủ, thống nhất và ổn định để hỗ trợ trực tiếp, thường xuyên đối với các cá nhân, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp tham gia vào hoạt động bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc thiểu số. Cơ chế huy động nguồn lực xã hội hóa chưa rõ ràng và đủ sức thu hút nguồn lực từ xã hội.

Từ đó, việc ban hành Nghị định quy định về bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số là cần thiết nhằm thể chế hóa đầy đủ chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tạo cơ sở pháp lý đồng bộ để triển khai các hoạt động bảo tồn, phục hồi, duy trì, phát huy và phát triển giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số trong giai đoạn hiện nay; đồng thời nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực nhà nước trong công tác bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành

- Quy định chi tiết khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 28/2026/QH16 về phát triển văn hóa Việt Nam.
- Thiết lập cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ cho hoạt động bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số.
- Xác định cơ chế rà soát, nhận diện, phân loại và ưu tiên bảo tồn đối với các giá trị văn hóa truyền thống có nguy cơ mai một.
- Quy định chính sách hỗ trợ trực tiếp đối với chủ thể văn hóa nòng cốt, chủ thể văn hóa kế cận; cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ và khoán chi phù hợp với đặc thù hoạt động văn hóa cộng đồng.
- Gắn bảo tồn văn hóa truyền thống với phát triển du lịch cộng đồng, sinh kế bền vững và chuyển đổi số.
- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số trong lưu trữ, số hóa, quảng bá và phát huy giá trị văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định

- Xác định trúng, đúng các chính sách mang tính then chốt tầm luật để tháo gỡ điểm nghẽn, tạo đột phá về nguồn lực, tập trung vào chính sách hỗ trợ trực

tiếp đối với chủ thể văn hóa nòng cốt, chủ thể văn hóa kế cận và cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ và khoán chi phù hợp với đặc thù hoạt động văn hóa cộng đồng.

- Thiết kế các chính sách, quy định vừa bảo đảm tính thống nhất của hệ thống pháp luật, vừa có tính đặc thù, đột phá của văn hóa theo tinh thần Nghị quyết số 28/2026/QH16 về phát triển văn hóa Việt Nam, bảo đảm tính khả thi và nguồn lực thực hiện.

- Bảo đảm phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển văn hóa Việt Nam và công tác dân tộc trong tình hình mới.

- Lấy cộng đồng các dân tộc thiểu số là chủ thể, trung tâm của hoạt động bảo tồn và phát triển văn hóa.

- Kết hợp hài hòa giữa bảo tồn và phát triển; giữa giữ gìn giá trị văn hóa truyền thống với phát huy giá trị văn hóa trong phát triển kinh tế - xã hội.

- Ưu tiên bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống có nguy cơ mai một; các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn và có khó khăn đặc thù; địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

- Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật hiện hành; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm của địa phương trong tổ chức thực hiện; công khai, minh bạch và hiệu quả trong quản lý, sử dụng nguồn lực.

- Bảo đảm phù hợp với thực tiễn, khắc phục những vướng mắc, bất cập trong thực tiễn công tác bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống.

- Bảo đảm tính minh bạch, khả thi, dễ tiếp cận, tạo thuận lợi cho việc thực thi có hiệu quả công tác bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Ngày 24 tháng 4 năm 2026, Quốc hội khóa XXI, Kỳ họp thứ Nhất đã thông qua Nghị quyết số 28/2026/QH16

2. Ngày 15 tháng 5 năm 2026, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 875/QĐ-TTg về Kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 28/2026/QH16 của Quốc hội về phát triển văn hóa Việt Nam

3. Ngày 18 tháng 5 năm 2026, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã ban hành Quyết định số 1139/QĐ-BVHTTDL về Kế hoạch triển khai thi hành Quyết định số 875/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch triển khai thi hành Nghị quyết số 28/2026/QH16 của Quốc hội về phát triển văn hóa Việt Nam;

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương, cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng Nghị định theo trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại điểm e khoản 1 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm

pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15.
Cụ thể:

a) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổ chức rà soát, nghiên cứu, xây dựng dự thảo Nghị định quy định về bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số (quy định chi tiết Điều 6 Nghị quyết số 28/2026/QH16) theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Thành lập Tổ soạn thảo

c) Gửi văn bản lấy kiến ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ và đăng tải hồ sơ Nghị định trên Cổng Thông tin điện tử của Bộ để lấy ý kiến rộng rãi; nghiên cứu, tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý để hoàn thiện hồ sơ Nghị định gửi Bộ Tư pháp thẩm định.

d) Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, hoàn thiện hồ sơ Nghị định trình Chính phủ xem xét, ban hành.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định tại khoản 1, 2 Điều 1, cụ thể:

- Quy định chi tiết khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 28/2026/QH16 về phát triển văn hóa Việt Nam, bao gồm: Rà soát, nhận diện, phân loại, thống kê, phục hồi, bảo tồn, duy trì, trao truyền và phát huy giá trị văn hóa truyền thống có nguy cơ mai một; Bảo tồn không gian văn hóa truyền thống; Phát triển văn hóa gắn với sinh kế bền vững; Chính sách đối với chủ thể văn hóa truyền thống; Cơ chế tài chính và tổ chức thực hiện.

- Trường hợp nội dung liên quan đến lĩnh vực chuyên ngành khác đã được quy định tại pháp luật có liên quan thì thực hiện theo quy định của pháp luật đó.

1.2. Đối tượng áp dụng

Quy định Điều 2

2. Bố cục của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 5 Chương, 25 Điều:

- Chương I. Những quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 5).
- Chương II. Bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số gồm 2 mục (từ Điều 6 đến Điều 14).
- Chương III. Cơ chế hỗ trợ hoạt động bảo tồn, phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số gồm 4 mục (từ Điều 15 đến Điều 22).
- Chương IV. Trách nhiệm quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện (từ Điều 22 đến Điều 23).
- Chương V. Điều khoản thi hành (từ Điều 24 đến Điều 25).

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

3.1. Chương I. Những quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

Điều 5. Chính sách của Nhà nước về phục hồi, bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số

3.2. Chương II. Bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số

3.2.1. Mục 1. Nhận diện và phân loại giá trị văn hóa truyền thống

Điều 6. Thống kê, đánh giá, phân loại và xác định giá trị văn hóa truyền thống bị mai một

Điều 7. Xác định và phân loại mức độ phục hồi, bảo tồn không gian văn hóa truyền thống và làng, bản, buôn, phum, sóc văn hóa truyền thống

Điều 8. Xác định và công nhận chủ thể văn hóa nòng cốt

Điều 9. Xác định chủ thể văn hóa kế cận

Điều 10. Xác định và khuyến khích chủ thể văn hóa tiềm năng

3.2.2. Mục 2. Phục hồi, bảo tồn, phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số

Điều 11. Phục hồi, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống có nguy cơ mai một

Điều 12. Phục hồi, bảo tồn và phát huy không gian văn hóa truyền thống và làng, bản, buôn, phum, sóc văn hóa truyền thống

Điều 13. Phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số

Điều 14. Số hóa các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc thiểu số và chuyển đổi số

3.3. Chương III. Cơ chế hỗ trợ hoạt động bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số

3.3.1. Mục 1. Nguồn lực tài chính và huy động nguồn lực xã hội

Điều 15. Nguồn lực tài chính thực hiện phục hồi, bảo tồn, duy trì và phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số

Điều 16. Huy động nguồn lực xã hội cho phục hồi, bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số

3.3.2. Mục 2. Chủ thể văn hóa và tổ, nhóm cộng đồng tham gia phục hồi, bảo tồn, phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số

Điều 17. Định mức hỗ trợ cho chủ thể văn hóa và cá nhân tham gia hoạt động phục hồi, bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số

Điều 18. Chính sách cho tổ, nhóm cộng đồng triển khai dự án phục hồi, bảo tồn, phát triển văn hóa truyền thống

3.3.3. Mục 3. Thực hiện phục hồi, bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số theo hình thức giao nhiệm vụ

Điều 19. Chính sách thực hiện phục hồi, bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số theo hình thức giao nhiệm vụ

Điều 20. Thí điểm áp dụng cơ chế khoán chi kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với hoạt động sáng tạo trong lĩnh vực văn hoá truyền thống các dân tộc thiểu số

Điều 21. Nghiệm thu sản phẩm, nhiệm vụ phục hồi, bảo tồn, phát triển văn hoá truyền thống các dân tộc thiểu số

3.4. Chương IV. Trách nhiệm quản lý nhà nước và tổ chức thực hiện

Điều 22. Kiểm tra, giám sát và đánh giá sử dụng kinh phí

Điều 23. Trách nhiệm của bộ, ngành địa phương

3.5. Chương V. Điều khoản thi hành

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Điều 25. Trách nhiệm thi hành

4. Về một số nội dung sửa đổi, bổ sung; một số nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính; nội dung phân quyền, phân cấp

Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định này nhằm quy định chi tiết khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 28/2026/QH16.

4.1. Những nội dung sửa đổi bổ sung so với các quy định hiện hành

Nội dung này được xây dựng nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập về cơ chế hỗ trợ trực tiếp và nhận diện giá trị văn hóa vốn chưa được quy định đầy đủ và đồng bộ trong hệ thống pháp luật hiện hành:

- Các quy định hiện hành tập trung vào chính sách đối với các nghệ nhân được Nhà nước phong tặng; chưa có cơ chế nhận diện, phân loại và hỗ trợ trực tiếp cho các lực lượng đang nắm giữ, thực hành, trao truyền văn hóa truyền thống ở cộng đồng. Việc mở rộng phạm vi điều chỉnh (“*chủ thể văn hóa nòng cốt*”, “*chủ thể văn hóa kế cận*”, “*chủ thể văn hóa tiềm năng*”) tại Nghị định hướng đến các chủ thể văn hóa chưa được vinh danh. Đây là khoảng trống pháp lý cần được bổ sung nhằm phát huy tính chủ động, tự lực của đồng bào các dân tộc trong quá trình phục hồi, bảo tồn và phát triển các giá trị văn hóa truyền thống có nguy cơ mai một, thất truyền; khắc phục tình trạng chính sách chỉ tập trung vào nghệ nhân được phong tặng danh hiệu; tạo cơ sở pháp lý để Nhà nước có thể hỗ trợ trực tiếp hoạt động bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống; hình

thành lực lượng kế thừa bền vững; tôn vinh, ghi nhận và tạo động lực cho những cá nhân đang trực tiếp nắm giữ, thực hành và trao truyền văn hóa tại cộng đồng nhưng chưa đủ điều kiện để xét tặng các danh hiệu.

Có thể khẳng định rằng, việc bổ sung quy định về việc xác định và công nhận các nhóm "chủ thể văn hóa nòng cốt", "chủ thể văn hóa kế cận" và "chủ thể văn hóa tiềm năng" là một điểm mới quan trọng của dự thảo Nghị định.

- Cơ chế khoán chi và giao nhiệm vụ: Dự thảo Nghị định bổ sung quy định về việc thí điểm áp dụng cơ chế khoán chi kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với các hoạt động văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số nhằm phát huy tính chủ động, tự lực của đồng bào các dân tộc. Thay vì chỉ thực hiện theo cơ chế cấp phát và quản lý hành chính thông thường, cơ chế này cho phép cộng đồng tự quyết định phương thức thực hiện phù hợp nhất với công tác bảo tồn và phát triển bản sắc văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số.

- Định mức hỗ trợ: Nghị định này quy định cụ thể các định mức hỗ trợ tài chính trực tiếp cho chủ thể văn hóa và tổ, nhóm cộng đồng tham gia trực tiếp vào các dự án phục hồi, bảo tồn văn hóa truyền thống. Việc xác định định mức cụ thể giúp giải quyết tình trạng các địa phương áp dụng các phương thức hỗ trợ khác nhau, từ đó đảm bảo tính thống nhất, minh bạch và nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước.

4.2. Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính

Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nhằm đảm bảo các cơ chế, chính sách đặc thù khi triển khai các hoạt động bảo tồn, phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số, dự thảo Nghị định không quy định các thủ tục hành chính thông thường đối với người dân. Nghị định chỉ duy trì các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan nhà nước, đảm bảo tính tinh gọn, dễ tiếp cận và tạo thuận lợi tối đa cho các chủ thể văn hóa trong việc thụ hưởng chính sách. Các nội dung chi tiết về quy trình thực hiện sẽ được giao cho chính quyền địa phương quy định cụ thể để phù hợp với thực tiễn triển khai tại từng vùng, miền.

4.3. Nội dung phân quyền, phân cấp

Do tính chất đặc thù, nội dung phân cấp, phân quyền trong Nghị định thể hiện trong các quy trình xác định chủ thể văn hóa nòng cốt, chủ thể văn hóa kế cận, chủ thể văn hóa tiềm năng, phân loại mức độ mai một văn hóa truyền thống thông qua các quy định của từng điều, khoản cụ thể, bảo đảm phân cấp, phân quyền hợp lý, phù hợp với Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Tổ chức Chính phủ. Việc đẩy mạnh việc giao quyền và mở rộng nội dung phân cấp cho chính quyền địa phương, nhằm nhấn mạnh vai trò chủ động quản lý trực tiếp, toàn diện của địa phương đối với công tác bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống; đảm bảo rõ trách nhiệm quản lý nhà nước từ trung ương đến địa phương, thể hiện rõ qua các nhiệm vụ sau:

- Trực tiếp rà soát, thống kê, đánh giá và xác định mức độ mai một của các giá trị văn hóa truyền thống trên địa bàn quản lý để có phương án bảo tồn, phục

hồi kịp thời và chính xác.

- Xác nhận và công nhận các nhóm chủ thể văn hóa, bao gồm: chủ thể văn hóa nòng cốt, chủ thể văn hóa kế cận và chủ thể văn hóa tiềm năng. Việc phân loại này giúp địa phương chủ động nhận diện đúng đối tượng để kịp thời áp dụng các chính sách hỗ trợ, đãi ngộ và định mức chi theo quy định của Nghị định.

- Chủ động quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn lực ngân sách được phân bổ từ Trung ương (bao gồm ngân sách từ các Chương trình mục tiêu quốc gia và vốn đầu tư công) để triển khai các dự án bảo tồn, phát triển văn hóa phù hợp với đặc thù kinh tế - xã hội và bản sắc văn hóa riêng biệt của từng dân tộc tại địa phương.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI BỘ TƯ PHÁP THẨM ĐỊNH

Trên cơ sở nghiên cứu tiếp thu văn bản thẩm định của Bộ Tư pháp và các ý kiến của đại diện các Bộ, ngành tại cuộc họp Hội đồng thẩm định dự thảo Nghị định, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã chỉnh lý, bổ sung, hoàn thiện một số nội dung quy định nhằm đảm bảo hơn nữa cho việc hoàn thiện Nghị định. Cụ thể như:

- Quy định rõ

- Quy định về

...

...

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

1. Về bảo đảm nguồn nhân lực

Quy định của Nghị định cơ bản không làm tăng tổ chức bộ máy và biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước nên sau khi Nghị định được ban hành, nguồn nhân lực bảo đảm thi hành là đội ngũ nhân lực đang thực hiện nhiệm vụ hiện nay của các cơ quan, đơn vị.

2. Về bảo đảm nguồn tài chính

a) Nguồn tài chính được bố trí từ ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện các nhiệm vụ bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số. Việc sử dụng kinh phí phải đúng mục đích, nội dung, chế độ, định mức chi theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với hoạt động thuộc lĩnh vực bảo tồn và phát triển văn hóa.

Nguồn ngân sách nhà nước bố trí để thực hiện các nhiệm vụ: Khảo sát, thống kê, phục hồi, bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số; Tổ chức ngày hội, giao lưu, liên hoan, trình diễn và các hoạt động quảng bá

văn hóa truyền thống ở địa phương, khu vực và toàn quốc; Phục hồi, bảo tồn không gian văn hóa truyền thống, làng, bản, buôn, phum, sóc truyền thống gắn với phát triển du lịch cộng đồng và sinh kế bền vững; hỗ trợ tỉnh, thành phố đầu tư xây dựng không gian văn hóa bảo tồn, phát huy văn hóa truyền thống tiêu biểu gắn với phát triển du lịch; Hoạt động thực hành, trao truyền, duy trì và phát huy vai trò của chủ thể văn hóa nòng cốt, chủ thể văn hóa kế cận, chủ thể văn hóa tiềm năng; Ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số trong bảo tồn và phát triển giá trị văn hóa truyền thống, bao gồm xây dựng cơ sở dữ liệu, số hóa tư liệu và quảng bá văn hóa truyền thống trên nền tảng số; Các nhiệm vụ khác phục vụ phục hồi, bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số theo quy định của pháp luật.

b) Nguồn huy động hợp pháp khác bao gồm: Đóng góp, tài trợ của tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật; Nguồn xã hội hóa từ hoạt động hợp tác công tư, liên kết phát triển sản phẩm, dịch vụ văn hóa; Nguồn viện trợ, hỗ trợ quốc tế theo quy định của pháp luật; Các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN (NẾU CÓ)

Trên đây là Tờ trình về việc ban hành Nghị định quy định về bảo tồn và phát triển văn hóa truyền thống các dân tộc thiểu số, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm: dự thảo Nghị định và các tài liệu liên quan, gồm:

- 1) *Dự thảo Nghị định.*
- 2) *Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định quy định về bảo tồn và phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số*
- 3) *Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị định.*
- 4) *Báo cáo giải trình, tiếp thu Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp đối với dự thảo Nghị định.*
- 5) *Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội.*
- 6) *Các tài liệu khác có liên quan).*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (*để báo cáo*);
- Phó Thủ tướng Chính phủ Mai Văn Chính (*để báo cáo*);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (*để báo cáo*);
- Bộ trưởng (*để báo cáo*);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Các Thứ trưởng Bộ VH-TT-DL;
- Lưu: VT, PC, VHDTV.N.40.

BỘ TRƯỞNG

Lâm Thị Phương Thanh